

Bản án số: 74/2025/HS-ST
Ngày 08-9-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Hoàng Văn Định.

2/ Ông Nguyễn Vạn Phúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Thế Mạnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Công Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố H xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 77/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh V; Nơi cư trú: 89 ấp T, xã T, huyện V (nay là xã Q), tỉnh V; Nghề nghiệp: Lái tàu; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn A và bà Nguyễn Thị Th; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phạm Ngọc T1 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Nhựt Tr, sinh năm 1992 tại tỉnh V; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, huyện V (nay là xã Q), tỉnh V. Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Dương Thị M; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lê Thị Mỹ H và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 21/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 tại Thành phố H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B12/10 ấp S, xã L, huyện B (nay là xã B), Thành phố H; Nơi cư trú: 130/69 đường P, phường H, quận T (nay là phường T), Thành phố H; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Th2; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Nguyễn Thị L và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/02/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Ngọc T1, sinh năm 1975; Địa chỉ: 89 ấp T, xã T, huyện V), tỉnh Vĩnh Long.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977; Địa chỉ: ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

3. Bà Trần Thị Bé T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

4. Bà Phạm Thị Hồng B, sinh năm 1968; Địa chỉ: số 48 đường M, phường T, Thành phố H.

5. Bà Bạch Thị L, sinh năm 1970; Địa chỉ: Cảng B, đường T, phường V, Thành phố H.

(Bà T1 có mặt, bà P, bà T2, bà B, bà L có đơn yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 03 giờ ngày 18/02/2025, Lê Văn T được Phạm Ngọc T1 giao quản lý tàu chở hàng số hiệu BTR 7798, do bà T1 làm chủ để chở hàng trái cây từ Bến Tre đến Cảng B đường T, phường T, quận T (nay là phường V), Thành phố H để giao hàng cho bà Nguyễn Thị P và Trần Thị Bé T2. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Phạm Thị Hồng B đến gặp bà P và bà Bé T2 để mua trái cây thì cả ba rủ nhau chơi đánh bài tứ sắc ăn tiền, mỗi ván 5.000 đồng, tới lá bài quan 10.000 đồng, cả ba đồng ý và lên tầng trên của ghe BTR 7798 để đánh bài thắng, thua bằng tiền. Khoảng 30 phút sau, bà Bạch Thị L là người bán nước giải khát tại Cảng thủy B, Bé T2 và P đang chơi đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền nên tham gia chơi cùng.

Khoảng 13 giờ ngày 18/02/2025, tại Cảng 42 đường T, khi Lê Văn T đang dưới ghe, Nguyễn Văn Đ đến để nhận hàng, Nguyễn Nhựt Tr cũng có mặt. Thấy vậy, Đ đã rủ T và Tr cùng chơi đánh bài "Cát tê 6 lá" ăn tiền. Cả ba đồng ý và ngồi cạnh sòng bài tứ sắc của nhóm bà B. Đ mua một bộ bài tây 52 lá để chơi. Cách chơi bài "Cát tê 6 lá" cụ thể như sau: Mỗi người sẽ được chia 6 lá bài. Các lá bài được so sánh giá trị theo nút số (từ nhỏ đến lớn: 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, Át) và chất (Cơ, Rô, Chuồn, Bích). Trò chơi diễn ra qua 05 lượt đánh.

Lượt 1, người thắng ở ván trước sẽ đánh ra 1 lá bài, thì theo thứ tự các tụ con bạc bên phải lần lượt đưa ra lá bài có nút số cao hơn và cùng chất lá bài nào có nút số lớn nhất sẽ mở và người chơi tụ này sẽ mở đầu lượt thứ hai, các lá bài của các tụ còn lại sẽ bị úp xuống; Lần lượt như vậy cho đến lượt thứ 4, nếu tụ con bạc nào không có lá bài ngựa thì không được chơi lượt thứ 5. Ở lượt 5 thì người có lá bài ngựa ở lượt 4 sẽ trưng 1 lá bài ở trên và che lá bài còn lại ở dưới. Nếu tụ con bạc vượt qua được lượt 4 cũng thực hiện như vậy, nhưng nếu tụ bài nào có lá bài ở trên cái có nút số và cùng chất với người này thì được quyền mở lá bài cuối để so với các tụ bài còn lại. Ai có nút số và chất cao hơn sẽ là người thắng. Mỗi tụ con bạc sẽ thua cho người thắng 10.000 đồng; Nếu cả 4 lượt mà chỉ có 1 tụ bài có 4 lá bài ngựa thì đương nhiên thắng mà không cần chơi lượt thứ 5, mỗi tụ bạc sẽ thua tiền cho người thắng số tiền 20.000 đồng.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Công an phường B, quận B (nay là phường V) kiểm tra ghe tàu chở hàng BTR 7798 tại Cảng 42 đường T thì phát hiện 02 chiếu bạc gồm có Lê Văn T, Nguyễn Nhựt Tr, Nguyễn Văn Đ đánh bài cát tê và Phan Thị Hồng B, Nguyễn Thị P, Trần Thị Bé T2, Bạch Thị L đánh tứ sắc thắng thua bằng tiền nên tạm giữ vật chứng và mời những người có liên quan về trụ sở để làm rõ.

Quá trình điều tra, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Nhựt Tr khai nhận hành vi phạm tội như trên. T nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn sử dụng tầng trên tàu để cho 2 chiếu bạc chơi thắng, thua bằng tiền. Tổng số tiền đánh bạc của hai sòng bạc trên tàu của T, gồm: Chiếu bạc cát tê là 5.111.000 đồng và chiếu bạc tứ sắc là 510.000 đồng.

Số tiền tạm giữ của T sử dụng để đánh bài cát tê cùng với Đ và Tr là 3.941.000 đồng. Quá trình đánh bạc T có nộp tiền xâu cho Đ 30.000 đồng. Số tiền tạm giữ của Nguyễn Nhựt Tr sử dụng để đánh bài cát tê cùng với T và Đ là 220.000 đồng. Quá trình đánh bạc Tr có nộp tiền xâu cho Đ 20.000 đồng. Số tiền tạm giữ của Nguyễn Văn Đ sử dụng để đánh bài cát tê cùng với T và Tr là 950.000 đồng. Trong đó, tiền đánh bạc là 900.000 đồng và tiền xâu (của T và Tr) là 50.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của sòng cát tê là 5.111.000 đồng.

Nguyễn Thị P mang theo trong người số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, P thua 35.000 đồng. Tạm giữ của P số tiền 165.000 đồng. Trần Thị Bé T2 mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc T2 thua 15.000 đồng. Tạm giữ của T2 số tiền 135.000 đồng. Phạm Thị Hồng B mang theo số tiền 150.000 đồng để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, L thắng 40.000 đồng. Trong lúc bị kiểm tra L bỏ chạy để mất 40.000 đồng. L giao nộp 50.000 đồng tiền dùng để đánh bạc. Tổng số tiền đánh bạc của sòng Tứ sắc là 550.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị P, Trần Thị Bé T2, Phạm Thị Hồng B và Bạch Thị L có hành vi đánh bạc với tổng số tiền 510.000 đồng. P, T2, B và L chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Do đó, đã chuyển cho Công an phường B, quận T (nay là phường V), Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép với mục đích thắng thua bằng tiền”.

* Vật chứng vụ án gồm có:

- Tạm giữ của Lê Văn T: Tiền Việt Nam: 3.941.000 đồng; 02 bộ bài đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 05 tờ giấy báo đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Nhựt Tr: Tiền Việt Nam: 220.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ: Tiền Việt Nam: 950.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không sử dụng được.

Tạm giữ của Phạm Ngọc T1: Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7778/ĐK: mang tên Đặng Ngọc M là mẹ ruột của bà T1. Sở Xây dựng tỉnh B đã xác nhận tính hợp pháp theo công văn số 1378/SXD-QLVT ngày 16/4/2025. Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa số 01363/24V71: Chi nhánh đăng kiểm B - Chi cục đăng kiểm M đã xác nhận và cung cấp bản sao y giấy chứng nhận này là hợp pháp theo văn bản số 47/CNBT ngày 03/4/2025. Giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa số 00000358.AH.NB: cấp ngày 20/4/2023 mang tên Lê Văn T. Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa (thuộc Công ty cổ phần thương mại H, TP. N) đã xác nhận việc cấp chứng chỉ này là hợp pháp theo văn bản số 149/TTDN ngày 08/4/2025.

Đối với số tiền 550.000 đồng của sòng bài tứ sắc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H giao cho Công an phường V, Thành phố H xử lý theo quy định.

Toàn bộ số vật chứng tạm giữ nêu trên đã chuyển đến Kho vật chứng – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, Thành phố H.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSKV1 ngày 31 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố các bị cáo Nguyễn Nhựt Tr và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Đối với Lê Văn T: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm b khoản 1 Điều 322, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” và từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Đối với Nguyễn Nhựt Tr, Nguyễn Văn Đ: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị xử phạt Nguyễn Nhựt Tr từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt các bị cáo T, Tr, Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, không bào chữa, không tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo có lời khai thống nhất như sau: Tàu khách số đăng ký BTr – 7798 theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7778/ĐK, số sê ri: 001172 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 06/4/2018 do bà Đặng Ngọc M và ông Phạm Ngọc M đứng tên sở hữu. Ngày 04/6/2021, bà M và ông M bán cho vợ chồng con gái là Phạm Ngọc T1 và Lê Văn T với giá 200 triệu đồng và lập Hợp đồng mua bán tại Phòng công chứng. Nguồn tiền mua phương tiện trên là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà T1 và T. Lê Văn T là người trực tiếp quản lý sử dụng lái tàu chở hàng hóa từ Bến Tre đến cảng 42 đường T. Vào khoảng 13 giờ ngày 18/02/2025, Lê Văn T sử dụng tàu chở hàng BTR 7798 để cho 02 chiếc bạc đánh bài thắng, thua bằng tiền cùng một lúc. Đồng thời, Lê Văn T, Nguyễn Nhựt Tr và Nguyễn Văn Đ tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh cát tê, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 5.111.000 đồng. Từ những phân tích nêu trên, hành vi của Lê Văn T đã phạm vào tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của Nguyễn Nhựt Tr và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 do đó

cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, Thành phố H truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự mới có tác dụng giáo dục cải tạo riêng và ngăn ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải. Các bị cáo Nguyễn Nhựt Tr và Nguyễn Văn Đ được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do Nguyễn Nhựt Tr không có nơi cư trú ổn định nên bị áp dụng biện pháp tạm giam từ 21/02/2025 cho đến nay. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú rõ ràng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, hướng dẫn tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát với thời gian thử thách nhất định cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời cho bị cáo cơ hội nhận thức được sai lầm, có điều kiện lao động làm việc để giảm gánh nặng cho gia đình.

[4] Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử còn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt các bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nộp Ngân sách nhà nước.

[5] Đối với hành vi “Đánh bạc” của Nguyễn Thị P, Trần Thị Bé T2, Phạm Thị Hồng B và Bạch Thị L: P, Bé T2, Hồng B và L cùng nhau đánh bài tứ sắc thắng, thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 510.000 đồng. Chưa đủ để xử lý hình sự về tội “Đánh bạc”, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển cho Công an phường B, quận B (nay là phường V), Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo dùng để đánh bạc gồm Lê Văn T 3.941.000 đồng, Nguyễn Nhựt Tr 220.000 đồng, Nguyễn Văn Đ 950.000 đồng tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6.2] Đối với 02 bộ bài đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 05 tờ giấy báo đã qua sử dụng tịch thu tiêu hủy.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung thu giữ của Nguyễn Nhựt Tr, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen không sử dụng được không liên quan đến vụ án trả lại cho các bị cáo.

[6.4] Đối với giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7778/ĐK: mang tên Đặng Ngọc M. Bà M và ông M đã bán tàu khách trên cho bà Phạm Ngọc T1 và Lê Văn T nên trả lại các giấy tờ trên cho bà T1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321 và điểm b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2025.

Phạt tiền bị cáo Lê Văn T 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhựt Tr 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2025.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Nhựt Tr 10.000.000 (mười triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường T, Thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

4.1. Tịch thu sung Ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc gồm 3.941.000 (ba triệu chín trăm bốn mươi một nghìn) đồng của Lê Văn T; 220.000 (hai trăm hai mươi nghìn) đồng của Nguyễn Nhựt Tr và 950.000 (chín trăm năm mươi nghìn) đồng của Nguyễn Văn Đ (theo Giấy nộp tiền ngày 29/8/2025 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam)

4.2. Tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) bộ bài tây, đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây, chưa sử dụng; 05 (năm) tờ giấy báo đã qua sử dụng.

4.3. Trả lại Nguyễn Nhựt T 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

4.4. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

4.5. Trả lại cho bà Phạm Ngọc T1 gồm Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7778/ĐK mang tên Đặng Ngọc M (mẹ ruột của bà T1). Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa số 01363/24V71, Chi nhánh đăng kiểm Bến Tre - Chi cục đăng kiểm số 18 đã xác nhận và cung cấp bản sao y giấy chứng nhận này là hợp pháp theo văn bản số 47/CNBT ngày 03/4/2025. Giấy chứng chỉ chuyên môn phương tiện thủy nội địa số 00000358.AH.NB cấp ngày 20/4/2023 mang tên Lê Văn T. Trung tâm dạy nghề đường thủy nội địa (thuộc Công

ty H, thành phố N) đã xác nhận việc cấp chứng chỉ này là hợp pháp theo công văn số 149/TTDN ngày 08/4/2025.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng số 135/2025 ngày 04/9/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1, Thành phố H)

5. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định về án treo cho bị cáo Nguyễn Văn Đ)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1, TP.HCM;
- Công an Thành phố H;
- Phòng THADS Khu vực 1, TP.HCM;
- Thi hành án hình sự Khu vực 1, TP.HCM;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh



